**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II**

 **MÔN NGỮ VĂN 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tục ngữ- Biện pháp tu từ  | 0 | 1,5 | 0 | 1,5 | 0 | 1 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** |  Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng số câu hỏi** | **0** | **1,5** | **0** | **1,5** | **0** | **1** | **0** | **1** | **100** |
| **Điểm (Tỉ lệ %)** | **25** | **15** | **20** | **40** |
| **Tỉ lệ chung** | **40** | **60** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II (2023 - 2024)**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tục ngữ- Biện pháp tu từ nói quá | **Nhận biết**:- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần- Nhận biết được biện pháp tu từ nói quá **Thông hiểu**:- Xác định được nội dung các câu tục ngữ- Xác định được tác dụng của biện pháp tu từ nói quá **Vận dụng:**  Nêu được lời khuyên mà ông cha ta muốn nhắn gửi qua câu tục ngữ  | 1,5 | 1,5 | 1 |  |
| **2****2** | **Viết** |  Dạng đề viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống | **Vận dụng cao:**Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng số câu hỏi** |  | ***1,5*** | ***1,5*** | ***1*** | ***1*** |
| **Điểm (Tỉ lệ %)** |  | ***25*** | ***15*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **40** | **60** |

*Ghi chú: (*\**) Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong*

*Hướng dẫn chấm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  | ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ IINĂM HỌC 2023 - 2024MÔN: NGỮ VĂN 7Ngày kiểm tra: ……./3/2024Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề) |

**Câu 1. (6,0 điểm): Đọc ngữ liệu sau và trả lời yêu cầu bên dưới:**

*1. Một điều nhịn chín điều lành.*

*2. Đói cho sạch, rách cho thơm.*

*3. Đời người có một gang tay*

 *Ai hay ngủ ngày còn có nửa gang.*

*4. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.*

 (Trích trong *Tục ngữ ca dao Việt Nam*, Vân Anh sưu tầm và biên soạn, NXB Văn học)

**a. (2,0 điểm):** Xác định số dòng, số chữ, vế, vần của các câu tục ngữ trên.

**b. (1,0 điểm):** Các câu tục ngữ trên cùng nói về điều gì?

**c. (1,0 điểm):** Câu tục ngữ“*Đời người có một gang tay / Ai hay ngủ ngày còn có nửa gang”* sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp ấy trong câu tục ngữ

**d. (2,0 điểm):**Em có đồng tình với kinh nghiệm của nhân dân thể hiện trong câu tục ngữ “*Đói cho sạch, rách cho thơm”* không*?* Hãyviết đoạn văn ngắn (4 – 6 dòng) trình bày suy nghĩ của em về điều đó.

**Câu 2. (4,0 điểm):**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ “*Thương người như thể thương thân”*

***…………..HẾT…………..***

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Câu 1. (6,0 điểm):**

**a. (2,0 điểm):** Xác định số dòng, số chữ, vế, vần của các câu tục ngữ trên.

Mỗi câu tục ngữ xác định đúng ghi *0,5 điểm*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Số dòng** | **Số chữ** | **Vế** | **Vần** |
| 1 | 1 | 6 | 2 | Vần sát (*nhịn - chín*)  |
| 2 | 1 | 6 | 2 | Vần sát (*sạch - rách*)  |
| 3 | 2 | 14 | 2 | Vần cách (*tay - ngày*)  |
| 4 | 1 | 8 | 2 | Vần cách (*đau - tàu*)  |

**b. (1,0 điểm):** Các câu tục ngữ trên cùng nói về điều gì?

Các câu tục ngữ trên cùng nói về những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội.

**c. (1,0 điểm)** Câu tục ngữ “*Đời người có một gang tay / Ai hay ngủ ngày còn có nửa gang”* sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp ấy trong câu tục ngữ

 - Biện pháp tu từ: nói quá *(0,5 điểm)*

 - Tác dụng: nhằm nhấn mạnh sự hữu hạn của đời người, khuyên chúng ta quý trọng thời gian. *(0,5 điểm)*

**d.****(2,0 điểm):** Em có đồng tình với kinh nghiệm của nhân dân thể hiện trong câu tục ngữ “*Đói cho sạch, rách cho thơm”* không *?* Hãyviết đoạn văn ngắn (4 – 6 dòng) trình bày suy nghĩ của em về điều đó.

**\*Yêu cầu về hình thức:** *(0,5 điểm)*

Đoạn văn ngắn (4 - 6 dòng), cần xác định đúng yêu cầu của đề, sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

*(HS có thể dư dòng, nhưng không quá 2 dòng. Quá 2 dòng: - 0,25 điểm)*

**\* Yêu cầu về nội dung:** (*1,5 điểm)*

***Gợi ý:***

***-*** Em đồng tình với kinh nghiệm (*0,5 điểm)*

*-* Con người dù đói rách, cùng khổ hay gặp khó khăn vất vả cũng phải biết gìn giữ nhân cách và phẩm chất tốt đẹp, sống ngay thẳng, trong sạch. Là đạo lý giáo huấn, khuyên răn sâu sắc giúp con người gìn giữ nhân phẩm và đạo đức. (*0,75 điểm)*

*-* Liên hệ bản thân ((*0,25 điểm)*

**Câu 2. (4,0 điểm)**

**1/ Yêu cầu về kỹ năng:**

- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí .

- Bài viết phải đầy đủ các bước, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện ý kiến, suy nghĩ và cảm thụ riêng của người viết.

- Diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**2/ Yêu cầu nội dung:**

**Gợi ý:**

**\* Mở bài:**

- Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: lòng thương người – Là một phẩm chất tốt đẹp

- Trích dẫn câu tục ngữ

**\* Thân bài:**

***- Giải thích câu tục ngữ:***

+“Người”: những người khác xung quanh bản thân mình như người thân, bạn bè, thầy cô, những người xa lạ…

+ “Thân”: chỉ chính bản thân mình

+“Thương”: chỉ hành động yêu thương, tôn trọng, đối xử bình đẳng, quan tâm, giúp đỡ nhau…

→ Câu tục ngữ khuyên nhủ hãy yêu thương, trân trọng, tôn trọng người khác như đang đối xử với chính bản thân mình

***- Vì sao phải “ thương người như thể thương thân”?***

+ Vì xung quanh chúng ta có nhiều người vô tình rơi vào hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, cần được giúp đỡ, chia sẻ

+ Vì chúng ta rồi sẽ đến lúc gặp phải những tình huống không mong muốn, lúc đó cũng cần đến sự giúp đỡ của người khác

***- Nếu không “Thương người như thể thương thân” thì sao?***

+ Chúng ta sẽ trở nên vô cảm, sẽ không nhận được sự yêu thương của mọi người

+ Mọi người xung quanh sẽ không giúp đỡ mình

- Phê phán những hành động đi ngược lại với đạo lí (đánh đập người khác)

**\* Kết bài:**

**-**  Khẳng định vấn đề và liên hệ bản thân.

- Bài học nhận thức: Trách nhiệm của chúng ta

**BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mở bài** | Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận. | **0.5** |
| Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối vấn đề cần bàn luận.  | **0.25** |
| **Thân bài** | Giải thích được những từ ngữ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu tục ngữ cần bàn luận. | **0.25** |
| Nêu được ít nhất hai lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến. | **0.5** |
| Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lí lẽ. | **0.5** |
| Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí. | **0.25** |
| Lật lại vấn đề, bổ sung ý kiến để cách nhìn vấn đề thêm toàn diện. | **0.5** |
| Sử dụng từ ngữ có chức năng chuyển ý. | **0.25** |
| **Kết bài** | Khẳng định lại ý kiến của mình. | **0.5** |
| Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động.  | **0.5** |

**\* Lưu ý:**  *Khuyến khích các bài viết mang nét riêng của người viết, không gò ép bài viết theo khuôn mẫu chung của người chấm nhưng phải đảm bảo các ý chính (hướng dẫn chấm mang tính linh hoạt khi chấm bài*).